

BỘ VĂN HÓA, THỂ
THAO VÀ DU LỊCH
Số: 06/2021/TT-
BVHTTDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH -----	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----
Số: 06/2021/TT-BVHTTDL	Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2021

THÔNG TƯ

**QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN PHONG ĐẲNG CẤP VẬN ĐỘNG VIÊN THỂ THAO
THÀNH TÍCH CAO**

Căn cứ khoản 3 Điều 42 Luật Thể dục, thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 2 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn phong đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Thông tư này quy định tiêu chuẩn phong đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao.
- Thông tư này áp dụng đối với:
 - Vận động viên thể thao thành tích cao từng môn thể thao;
 - Liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phong đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao.

Điều 2. Đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao

Đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao gồm:

1. “Vận động viên kiện tướng”;
2. “Vận động viên cấp 1”;
3. “Vận động viên cấp 2”.

Điều 3. Tiêu chuẩn phong đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao

1. Tiêu chuẩn phong đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao gồm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn chuyên môn.

2. Tiêu chuẩn chung:

- a) Là công dân Việt Nam;
- b) Có tư cách đạo đức tốt;
- c) Không đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã được xóa án tích trong trường hợp bị kết tội theo bản án, quyết định của tòa án;
- d) Không trong thời gian thi hành kỷ luật của liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia, cơ quan quản lý vận động viên.

3. Tiêu chuẩn chuyên môn:

- a) Tiêu chuẩn chuyên môn phong đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao từng môn thể thao được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;
- b) Vận động viên tham dự một trong các đại hội thể thao: Đại hội Olympic (Olympic), Đại hội thể thao châu Á (Asiad), Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Đại hội Olympic trẻ (Olympic trẻ) được phong đẳng cấp “Vận động viên kiện tướng”.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2021.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật sau đây hết hiệu lực từ ngày Thông tư này có hiệu lực:

a) Quyết định số 15/2005/QĐ-UBTDTT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về việc ban hành quy định khung về phong đẳng cấp vận động viên các môn thể thao;

b) Quyết định số 707/2005/QĐ-UBTDTT ngày 20 tháng 4 năm 2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về việc ban hành Tiêu chuẩn phong cấp vận động viên môn Cử tạ;

c) Quyết định số 1035/2005/QĐ-UBTDTT ngày 18 tháng 5 năm 2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về việc ban hành Tiêu chuẩn phong cấp vận động viên môn Thể hình;

d) Quyết định số 2206/2005/QĐ-UBTDTT ngày 16 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về việc ban hành Tiêu chuẩn phong cấp vận động viên môn Đấu kiếm;

đ) Quyết định số 2209/2005/QĐ-UBTDTT ngày 17 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về việc ban hành Tiêu chuẩn phong cấp vận động viên môn Cờ;

e) Quyết định số 829/2006/QĐ-UBTDTT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về việc phê duyệt Tiêu chuẩn phong cấp vận động viên các môn thể thao;

g) Quyết định số 889/2006/QĐ-UBTDTT ngày 17 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về việc phê duyệt Tiêu chuẩn phong cấp vận động viên các môn Thể dục.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Tổng cục Thể dục thể thao) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:	BỘ TRƯỞNG
------------------	------------------

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VHNT;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng TTĐT Bộ VHTTDL;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục Thể dục thể thao;
- Liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc

Nguyễn Văn Hùng

gia;	
- Lưu: VT, TCTDTT (10), K 390.	

PHỤ LỤC

**TIÊU CHUẨN CHUYÊN MÔN PHONG ĐẲNG CẤP VẬN ĐỘNG VIÊN THỂ THAO
THÀNH TÍCH CAO TỪNG MÔN THỂ THAO**

(Kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 07 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Tiêu chuẩn số 01	Tiêu chuẩn chuyên môn phong đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao môn Bắn cung
Tiêu chuẩn số 2	Tiêu chuẩn chuyên môn phong đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao môn Bắn súng
Tiêu chuẩn số 03	Tiêu chuẩn chuyên môn phong đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao môn Billiard-Snooker
Tiêu chuẩn số 04	Tiêu chuẩn chuyên môn phong đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao môn Bi sắt (Pétanque)
Tiêu chuẩn số 05	Tiêu chuẩn chuyên môn phong đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao môn Bơi
Tiêu chuẩn số 06	Tiêu chuẩn chuyên môn phong đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao môn Bóng bàn
Tiêu chuẩn số 07	Tiêu chuẩn chuyên môn phong đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao môn Bóng chuyền
Tiêu chuẩn số 08	Tiêu chuẩn chuyên môn phong đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao môn Bóng đá
Tiêu chuẩn số 09	Tiêu chuẩn chuyên môn phong đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao môn Bóng ném
Tiêu chuẩn số 10	Tiêu chuẩn chuyên môn phong đẳng cấp vận động viên thể thao thành tích cao môn Bóng rổ